

BÁO CÁO
Thực trạng trách nhiệm xã hội tại địa phương

Thực hiện Công văn số 2726/SNNMT-KHTC ngày 20/5/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc đề nghị cung cấp tài liệu phục vụ nghiên cứu thực trạng trách nhiệm xã hội (TNXH) tại địa phương, Chi cục Chăn nuôi và Thú y báo cáo như sau:

I. Lĩnh vực Nông nghiệp (Chăn nuôi thú y)

1. Vai trò trong bối cảnh hội nhập

Trong những năm gần đây, chăn nuôi ở Quảng Ngãi có những chuyển biến tích cực, từ mô hình chăn nuôi nhỏ lẻ truyền thống, chuyển dần sang hướng sản xuất hàng hóa, trang trại và chăn nuôi công nghiệp. Tổng đàn gia súc, gia cầm có xu hướng ổn định hoặc tăng nhẹ, đặc biệt là đàn gia cầm. Một số doanh nghiệp lớn đã đầu tư vào các trang trại quy mô vừa và lớn, góp phần hiện đại hóa ngành chăn nuôi.

Doanh nghiệp nông nghiệp nói chung và doanh nghiệp chăn nuôi nói riêng đóng vai trò quan trọng trong việc thực hiện TNXH khi tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu, đặc biệt trong bối cảnh các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới yêu cầu cao về tiêu chuẩn chất lượng, lao động và môi trường. TNXH không chỉ là công cụ nâng cao uy tín, mà còn giúp doanh nghiệp tiếp cận thị trường dễ hơn, nhận được sự hỗ trợ về chính sách, thu hút đầu tư và hợp tác quốc tế.

Tuy nhiên, nhận thức và mức độ thực hiện TNXH của doanh nghiệp trong tỉnh vẫn còn chưa đồng đều. Hầu hết các doanh nghiệp chưa tham gia vào một số chuỗi giá trị (OCOP, VIETGAP, GLOBALGAP) chưa chủ động triển khai.

2. Chính sách tạo động lực, khuyến khích, thúc đẩy doanh nghiệp trong lĩnh vực nông nghiệp hiệu và thực hiện TNXH

- Trong thời gian qua tỉnh đã có một số chính sách như:

+ Miễn, giảm thuế, hỗ trợ vốn đối với doanh nghiệp nông nghiệp.

+ Hàng năm tổ chức bình xét tôn vinh khen thưởng các doanh nghiệp.

+ Đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ và doanh nghiệp về TNXH (thực hiện các quy định về an toàn thực phẩm trong chăn nuôi, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật, công tác phòng chống dịch bệnh động vật, việc sử dụng chất cấm, kháng sinh trong chăn nuôi, bảo vệ môi trường chăn nuôi...).

Các chính sách hỗ trợ đều ưu tiên những doanh nghiệp sử dụng lao động tại địa phương nhằm tạo việc làm và nâng cao thu nhập cộng đồng.

3. Thực thi và giám sát việc thực hiện TNXH

Việc thực thi và giám sát TNXH được thực hiện lồng ghép vào các chương trình nhiệm vụ công tác xuyên suốt trong năm, nhưng chưa có bộ tiêu chí độc lập hay cơ chế kiểm tra định kỳ. Các sai phạm về TNXH vẫn còn xảy ra như một số cơ sở vẫn chưa đảm bảo về công tác bảo vệ môi trường chăn nuôi. Cơ chế xử lý còn nhẹ, chủ yếu mang tính khuyến nghị hơn là răn đe.

4. Hợp tác và nâng cao năng lực

Ngành chăn nuôi thú y đã có phối hợp với các hiệp hội ngành hàng, tổ chức quốc tế như FAO trong đào tạo và chuyển giao mô hình sản xuất TNXH. Tuy nhiên mức độ phổ biến còn thấp, chủ yếu tập trung ở các địa phương có doanh nghiệp lớn.

5. Đánh giá thuận lợi, khó khăn và thách thức

- Quảng Ngãi có điều kiện tự nhiên thuận lợi và quỹ đất phát triển chăn nuôi lớn, nhưng chưa có quy hoạch rõ ràng để khai thác hiệu quả.
- Lĩnh vực chăn nuôi và thú y ở Quảng Ngãi có nhiều tiềm năng phát triển, song vẫn còn nhiều rào cản như mô hình sản xuất nhỏ lẻ, dịch bệnh khó kiểm soát, thiếu cơ sở hạ tầng và đầu ra không ổn định.
- Để phát triển bền vững, tỉnh cần quy hoạch chăn nuôi hợp lý, tăng cường quản lý thú y và thúc đẩy liên kết sản xuất theo chuỗi.

6. Đề xuất, kiến nghị

- Cần có các dự án hỗ trợ FTA và OCOP để thúc đẩy TNXH.
- Cần xây dựng bộ hướng dẫn cụ thể để doanh nghiệp chăn nuôi thực hiện TNXH đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá TNXH phù hợp với doanh nghiệp nông nghiệp địa phương.
- Củng cố mối liên kết “Nhà nước – Doanh nghiệp – Nông dân”.
- Ưu tiên hỗ trợ tài chính, kỹ thuật cho doanh nghiệp thực hiện TNXH.

II. Lĩnh vực môi trường trong chăn nuôi

1. Vai trò trong bối cảnh hội nhập

Doanh nghiệp nông nghiệp nói chung và doanh nghiệp chăn nuôi nói riêng ngày càng chịu áp lực phải tuân thủ các tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt trong FTA. Việc thực hiện TNXH trong lĩnh vực chăn nuôi giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm thiểu rủi ro về pháp lý và uy tín.

2. Chính sách và hỗ trợ

- Trong thời gian qua tỉnh đã có một số chính sách như: hỗ trợ xử lý chất thải, tái sử dụng tài nguyên; hướng dẫn doanh nghiệp chuyển đổi xanh, chăn nuôi tuần hoàn, chăn nuôi an toàn sinh học. Tuy nhiên mức độ tiếp cận còn thấp.

3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm

Việc kiểm tra định kỳ được các cơ quan chức năng và ngành chuyên môn thực hiện theo quy định, một số doanh nghiệp vi phạm đã bị các cơ quan chức năng xử lý hành chính.

4. Hợp tác và nâng cao nhận thức

Ngành chăn nuôi thú y đã có phối hợp với các cơ quan đơn vị, chính quyền địa phương các cấp tổ chức các lớp tập huấn lồng ghép nội dung TNXH về bảo vệ môi trường. Tuy nhiên chưa có đánh giá giám sát kết quả sau đào tạo.

5. Đề xuất và kiến nghị

- Cần xây dựng cơ chế kiểm soát TNXH.
- Đưa các tiêu chí môi trường và phát triển bền vững vào đánh giá năng lực doanh nghiệp.
- Tăng cường tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức TNXH.

Trên đây là báo cáo phục vụ nghiên cứu thực trạng trách nhiệm xã hội (TNXH) tại địa phương của Chi cục Chăn nuôi và Thú y Quảng Ngãi./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH Sở NN&MT;
- Lãnh đạo CCCNTY;
- Các phòng trực thuộc;
- Lưu: VT, PNV_{Ba}.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung